

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 308/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 08-11-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/TLST – HNGĐ ngày 14/6/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 05/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị KH; SN: 1980

Trú tại: Đội 2, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Tòng Văn Đ; SN: 1979

Trú tại: Đội 4, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(Chị Kh và anh Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Lò Thị KH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kh và anh Đ lấy nhau năm 2004 có đăng ký tại UBND xã T, huyện Điện Biên trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu dẫn đến xích mích từ đó hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Chị Kh và anh Đ đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn chị Kh xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Kh và anh Đ có 02 con chung là Tòng Đức Tr, sinh ngày 07/4/2004 và cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 05/11/2006. Chị Kh xin được nuôi cháu Yên và đồng ý để cháu Trường cho anh Đ nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có; tài sản chung, nợ phải trả: Chị Kh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Tòng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ đồng ý với ý kiến của chị Kh về việc anh chị lấy nhau năm 2004 có đăng ký tại UBND xã Thanh Xương, huyện Điện Biên trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Anh Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, do anh Đ bị bệnh nên chị Kh không quan tâm đến anh. Hiện anh Đ đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2016 đến nay. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Kh

Về con chung: Anh Đ công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Kh khai nhận. Việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn anh Đ nhất trí với ý kiến của chị Kh.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có. Tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Anh Đ đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Đ gửi đơn đề nghị về việc không ly hôn và việc chia tài sản và tại phiên tòa anh Đ yêu cầu giải quyết số tiền 4.000.000đ là tài sản chung của vợ chồng,

Ngày 09/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, anh Đ có tham gia nhưng không ký biên bản.

Tại phiên tòa các đương sự không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì và cũng không thống nhất được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên còn một số thiếu sót là gửi thông báo về việc Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát chưa đúng hạn luật định. Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh. Việc nuôi dưỡng con chung ghi nhận theo ý kiến của chị Kh và anh Đ. Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có. Tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Chị Kh và anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét. Chị Kh phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị KH, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Tòng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Kh và anh Đ lấy nhau năm 2004 nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân và áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kh và anh Đ lấy nhau năm 2004 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Kh và anh Đ đều thừa nhận hai bên kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Các bên không ai có ý kiến gì về việc kết hôn này nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quan hệ hôn nhân của chị Kh và anh Đ là hợp pháp. Chị Kh có đơn xin ly hôn với anh Đ nguyên nhân là do từ năm 2015 anh Đ thường xuyên uống rượu vợ chồng hay xích mích, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Chị Kh và anh Đ đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Anh Đ cho rằng anh Đ bị bệnh nên chị Kh đã đuổi anh về nhà mẹ đẻ. Anh Đ thừa nhận vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2018 đội trưởng đội 2 nơi anh Đ và chị Kh sinh sống trước khi ly thân đã xác nhận: "Chị Kh và anh Đ thường xuyên mâu thuẫn, thôn bản đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, năm 2016 chị Kh và anh Đ đã ly thân và chia tài sản". Trong thời gian ly thân giữa chị Kh và anh Đ đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Kh tuy nhiên anh cũng thừa nhận từ ngày ly thân hai vợ chồng không đi lại thăm nom hay có trách nhiệm gì với nhau. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kh được ly hôn với anh Đ, bác ý kiến về việc không ly hôn của anh Đ.

[5]. Về con chung: Chị Kh và anh Đ có 02 con chung là Tòng Đức Tr, sinh ngày 07/4/2004 và cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 05/11/2006. Chị Kh và anh Đ đồng ý các cháu muốn ở với bố hay mẹ là do các cháu quyết định, nếu mỗi người nuôi một cháu thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 09/7/2018 cháu Tr xin được ở với bố, cháu Y xin được ở với mẹ. Ý kiến của các cháu đồng nhất với ý kiến của chị Kh và anh Đ và phù hợp với quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận. Chị Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y cho đến khi cháu Y thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu Tr thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Chị Kh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa anh Đ yêu cầu giải quyết về tài sản chung và số tiền 4.000.000đ. Tại phiên tòa chị Kh và anh Đ đều công nhận vợ chồng có 01 nhà toóc xi và 01 xe máy và một ít thóc, ngô. Năm 2016 khi ly thân hai vợ chồng đã tự giải quyết về tài sản anh Đ lấy xe máy, chị Kh lấy nhà, thóc, ngô hai vợ chồng cũng tự chia từ đó không có tranh chấp gì. Do anh Đ không xuất trình được tài liệu, chứng cứ và đưa ra yêu cầu về chia tài sản sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu của anh Đ trong vụ án này. Nếu anh Đ và chị Kh có tranh chấp gì về tài sản sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Kh phải chịu 300.000 đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Nguyên đơn chị Lò Thị KH được ly hôn với bị đơn anh Tòng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 05/11/2006 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Tòng Đức Tr, sinh ngày 07/4/2004 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr cho đến khi cháu Tr thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

3.1. Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có.

3.2. Tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002824 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị Kh đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Kh, anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thu Hương

